

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Cư

Bà Đỗ Trương Hồng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 29/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HS ngày 12/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/HSST-QĐ ngày 27/3/2024, đối với bị cáo:

Sa Na Uy, sinh ngày 20/7/1995, tại Đồng Nai; nơi đăng hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: 2 D, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Hồi giáo; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Sửa xe; con ông Trần Thanh T (đã chết) và bà Ha Ly M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/7/2015, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 01/12/2016, được đặc xá. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào năm 2015.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 16/6/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ: P Tòa nhà N T, Ngõ B, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2. Chị Lê Cẩm T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: 3 A, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đinh Xuân T2, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: D T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: F Hòa Bình, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sa Na U là đối tượng không nghề nghiệp ổn định. Do muốn có tiền tiêu xài nên Sa Na U đã thực hiện 02 hành vi cướp giật tài sản, rồi đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 12/02/2023, Sa Na U điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ, đen, bạc, biển số: 60H5-334.05 di chuyển trên đường D, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để đi mua đồ thì phát hiện bà Trịnh Thị D đang ngồi sau xe ôm G1 đang dừng tại trước số B D, Phường B, Quận H, trên tay bà D đang sử dụng điện thoại di động hiệu S Fold 3 màu đen. Thấy vậy nên Sa Na U nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị D, Sa Na U điều khiển xe quay ngược lại, di chuyển ngược chiều áp sát vỉa hè, khi di chuyển ngang qua bà D thì Sa Na U dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà D rồi tăng ga chạy vào hẻm 100 Dương Bá T3 hướng ra đường N tẩu thoát. Sau đó, Sa Na U mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại Trường Đ (số F Hòa Bình, Phường E, Quận A) bán cho anh Đinh Xuân T2, là quản lý tiệm điện thoại được 7.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 29/4/2023, Sa Na U điều khiển xe mô tô biển số: 60H5-334.05 đến trước số C Â, Phường C, Quận H, thì phát hiện chị Lê Cẩm T1 đang ngồi trên xe đạp điện và sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sa Na U quay xe lại, di chuyển ngược chiều áp sát vỉa hè, khi di chuyển ngang qua chị T1 thì U dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của chị T1 và tăng ga tẩu thoát về hướng đường T. Sau đó, Sa Na U mang chiếc điện thoại di động nêu trên đến tiệm điện thoại di động T2 Đinh bán cho anh Đinh Xuân T2 được 10.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, anh Đinh Xuân T2 trình bày: Vào ngày 12/02/2023 và ngày 29/4/2023, khi anh T2 đang ở tiệm điện thoại Trường Đ tại số F Hòa Bình, Phường E, Quận A, thì Sa Na U đến bán 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Fold 3 màu đen với giá 7.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím với giá 10.000.000 đồng. Do điện thoại Samsung Fold 3 màu đen bị bể màn hình, chi phí thay linh kiện cao nên anh T2 giữ lại sử dụng, còn điện thoại Iphone 14 Promax màu tím anh T2 đã bán lại cho một khách hàng (không rõ lai lịch). Khi bán, Sa Na U không nói nên anh T2 không biết đây là tài sản do Sa Na U phạm tội mà có. Anh T2 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại S1 3 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để xử lý theo quy định.

Tại kết luận định giá số 230/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu S2 Z Fold 3 5G, màu đen, dung lượng 512GB có giá là 15.490.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, dung lượng 256GB có giá là 23.661.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là: 39.151.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 15/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ngày 16/6/2023 bắt tạm giam đối với Sa Na U để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 USB màu xanh, dung lượng 4GB lưu giữ hình ảnh vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 29/4/2023 tại trước số C Ấ, Phường C, Quận H.

- 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương; 01 áo somi ngắn tay màu đen; 01 quần đùi màu xám; 01 quần jeans dài màu xám, là quần áo Sa Na U mặc vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ đen bạc, biển số: 60H5-334.05. Qua xác minh, xe do chị Ma Ri G (chị ruột của Sa Na U) đứng tên chủ sở hữu. Chị G cho Sa Na U mượn xe nhưng không biết U sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 02/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Ma Ri G.

- 01 điện thoại di động hiệu S Fold 3 màu đen do anh Đinh Xuân T2 giao nộp. Ngày 10/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Trịnh Thị D.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Trịnh Thị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Chị Lê Cẩm T1 yêu cầu Sa Na U bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; anh Đinh Xuân T2 không yêu cầu Sa Na U hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng mua điện thoại Iphone 14 Promax từ bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-Q8 ngày 25/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

* Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương; 01 áo somi ngắn tay màu đen; 01 quần đùi màu xám; 01 quần jeans dài màu xám.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho chị Lê Cẩm T1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2024 và Kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 12/02/2023, tại trước số B D, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Sa Na U sử dụng xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ, đen, bạc, biển số: 60H5-334.05 công khai áp sát giật điện thoại di động hiệu S Fold 3 màu đen của bà Trịnh Thị D có trị giá 15.490.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Vào ngày 29/4/2023, tại trước số C Á, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Sa Na U tiếp tục sử dụng xe mô tô biển số: 60H5-334.05 công khai áp sát giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím của chị Lê Cẩm T1 trị giá 23.661.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 39.151.000 đồng.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Do vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được một phần trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi “Cướp giật tài sản”, nên đây là tình tiết cân nhắc khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, khó thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trịnh Thị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại; anh Đinh Xuân T2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua điện thoại Iphone 14 Promax, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

Chị Lê Cẩm T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho chị T1 số tiền 30.000.000 đồng, nên buộc bị cáo bồi thường cho chị T1 số tiền 30.000.000 đồng.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 USB màu xanh, dung lượng 4GB lưu giữ hình ảnh vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 29/4/2023 tại trước số C Ấ, Phường C, Quận H, là chứng cứ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ vào trong hồ sơ vụ án.

- 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương; 01 áo somi ngắn tay màu đen; 01 quần đùi màu xám; 01 quần jeans dài màu xám, xét không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ đen bạc, biển số: 60H5-334.05. Qua xác minh, chiếc xe trên do chị Ma Ri G (chị ruột của Sa Na U) đứng tên chủ sở hữu. Chị G không biết U sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Ngày 02/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại chiếc xe trên cho chị Ma R Giá là có căn cứ, nên không xét.

- 01 điện thoại di động hiệu S Fold 3 màu đen do anh Đinh Xuân T2 giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Trịnh Thị D là có căn cứ, nên không xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Sa Na U 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen; 01 quần đùi màu xám; 01 quần jeans dài màu xám.

(Biên bản giao – nhận tang tài vật ngày 09/4/2024)

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 468; Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Sa Na U bồi thường cho chị Lê Cẩm T1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 (một triệu, năm trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa